HIỆP ĐỊNH

HỢP TÁC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
giữa
CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
và
CHÍNH PHỦ ĐẠI HÀN DÂN QUỐC

Chính phủ Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Đại Hàn Dân Quốc (sau đây gọi là "các bên"),

Với lòng mong muốn tăng cường quan hệ hữu nghị giữa hai nước và thúc đẩy phát triển hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ,

Nhận rõ tầm quan trọng của khoa học và công nghệ đối với nền kinh tế quốc dân của hai nước,

Đã thoả thuận như sau :

Điều 1

Phù hợp theo pháp luật và quy định của mình, các bên sẽ thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực khoa học và công nghệ giữa hai nước trên cơ sở bình đẳng và cùng có lợi.

Điều 2

Hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này có thể bao gồm các hình thức sau đây :

(a) Trao đổi thông tin, kiến thức và kinh nghiệm về khoa học và công nghệ;

(b) Trao đổi các nhà khoa học và chuyên gia kỹ thuật để khảo sát, tham quan nghiên cứu và đào tạo trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ;

(c) Cùng thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các chương trình, dự án và các hoạt động nghiên cứu triển khai trên lãnh thổ của một hoặc hai bên ; và

(d) Các hình thức hợp tác khác về khoa học và công nghệ được các bên thoả thuận.

Điều 3

Với mục tiêu tạo thuận lợi cho hợp tác khoa học và công nghệ, các bên, nếu cần thiết, sẽ thúc đẩy việc ký kết các thỏa thuận bổ sung để thực hiện các hoạt động hợp tác giữa các cơ quan Nhà nước, các viện nghiên cứu, các trường đại học và các cơ quan khác có liên quan của hai bên trong khuôn khổ Hiệp định. Các thoả thuận đó sẽ được ký kết phù hợp với pháp luật và quy định hiện hành của hai nước.

Điều 4

Các điều khoản và điều kiện bao gồm cả các chi phí thực hiện sẽ được các bên thoả thuận với nhau đối với từng chương trình, dự án hoặc hoạt động được tiến hành theo Hiệp định.

Điều 5

Thể theo pháp luật và quy định hiện hành của mình, mỗi bên sẽ dành cho bên kia mọi sự giúp đỡ, cần thiết để tạo thuận lợi cho các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định.

Điều 6

1. Để đảm bảo các điều kiện tối ưu cho việc thực hiện Hiệp định, các bên sẽ thành lập Tiểu ban Khoa học và Công nghệ thuộc Uỷ ban Hỗn hợp Kinh tế-Khoa học kỹ thuật Việt Nam - Đại Hàn Dân Quốc gồm các đại diện do các bên chỉ định.

2. Nhiệm vụ của Tiểu ban là :

(a) Kiểm điểm tiến độ của các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định;

(b) Xác định các lĩnh vực hợp tác mới trong khuôn khổ Hiệp định; và

(c) Thảo luận các vấn đề khác liên quan đến Hiệp định.

3. Tiểu ban Khoa học và Công nghệ sẽ họp phiên luân phiên tại Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam và Đại Hàn Dân Quốc, thời gian họp do hai bên thoả thuận.

4. Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Đại Hàn Dân Quốc cử các cơ quan thẩm quyền của mình dưới đây chủ trì thi hành Hiệp định này. Phía Việt Nam là bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ; phía Hàn Quốc là Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 7

1. Các bên sẽ chú ý thích đáng đến việc bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ hoặc các quyền khác có tính chất sở hữu do hoạt động hợp tác tạo ra trong khuôn khổ Hiệp định và nếu cần thiết sẽ tham khảo ý kiến của nhau nhằm phục vụ mục tiêu này.

2. Việc xử lý các quyền sở hữu trí tuệ do các hoạt động hợp tác tạo ra trong khuôn khổ Hiệp định sẽ được ghi vào các thoả thuận bổ sung nêu tại Điều 3 của Hiệp định.

3. Thông tin khoa học và công nghệ do các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này tạo ra mà không mang tính chất sở hữu, nếu không có thoả thuận nào khác, sẽ có thể được cung cấp cho một bên thứ ba thông qua các kênh giao lưu thông thường và phù hợp với các thủ tục hiện hành của các cơ quan tham gia.

Điều 8

Hiệp định này sẽ không ảnh hưởng tới giá trị pháp lý hoặc việc thi hành bất cứ nghĩa vụ nào thuộc các hiệp ước hoặc hiệp định quốc tế mà mỗi bên ký kết.

Điều 9

Mọi bất đồng liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua trao đổi hoặc đàm phán giữa các bên hoặc qua các biện pháp khác mà hai bên có thể cùng nhau quyết định.

Điều 10

Hiệp định này có thể sẽ được sửa đổi hoặc bổ sung với sự đồng ý bằng văn bản của hai bên trên cơ sở yêu cầu của một bên. Mọi sửa đổi hoặc bổ sung nêu trên sẽ là một phần không tách rời của Hiệp định và có hiệu lực từ ngày phía bên kia chấp nhận.

Điều 11

1. Hiệp định có hiệu lực sau ba mươi ngày kể từ ngày ký.

2. Hiệp định này có hiệu lực trong thời gian 5 năm và mặc nhiên được gia hạn cho từng 5 năm tiếp theo, trừ phi một bên thông báo cho bên kia ý định chấm dứt Hiệp định sáu tháng trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

3. Mặc dù Hiệp định chấm dứt theo khoản 2 của Điều này, mọi chương trình, dự án hoặc hoạt động ký kết trong khuôn khổ Hiệp định sẽ vẫn tiếp tục có hiệu lực cho đến khi được hoàn thành.

Làm bằng cứ cho những thoả thuận trên đây, những người ký tên dưới đây, là đại diện có thẩm quyền của hai Chính phủ, đã ký vào văn bản Hiệp định này, Hiệp định này làm tại Seoul ngày 12 tháng 4 năm 1995 thành hai bản bằng tiếng Việt, tiếng Hàn Quốc và tiếng Anh. Các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau về giải thích, bản tiếng Anh sẽ là cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ ĐẠI HÀN DÂN QUỐC

베트남사회주의공화국 정부와 대한민국 정부간의
과학 및 기술협력에 관한 협정

베트남사회주의공화국 정부와 대한민국 정부(이하 "당사자"라 한다)는,

양국간 우호관계를 강화하고 과학 및 기술분야의 협력을 증진하기를 희망하며,

양국 경제에 있어서 과학 및 기술의 중요성을 인식하여,

다음과 같이 합의하였다.

제 1 조

당사자는 각국의 법령에 따라 평등과 호혜에 기초하여 양국간 과학 및 기술분야에서의 협력을 증진한다.

제 2 조

이 협정에 의한 협력은 다음과 같은 형태를 포함할 수 있다.

가. 과학 및 기술 정보, 지식과 경험의 교환

나. 과학 및 기술분야의 학습, 관찰, 연구와 훈련을 위한 과학자 및 기술전문가의 교환

다. 일방 또는 양 당사자의 영역에서의 연구개발 계획, 사업과 활동의 공동 수행

라. 당사자가 합의하는 여타 형태의 과학 및 기술협력

제 3 조

당사자는 과학 및 기술협력을 촉진하기 위하여 필요한 경우 이 협정의 범위안에서 양국의 정부기관, 연구소, 대학 및 여타 관련기관간 협력활동 수행을 위한 보조약정 체결을 장려한다. 이러한 약정은 양국에서 시행중인 법령에 따라 체결한다.

제 4 조

비용을 포함한 조건은 이 협정의 시행에 따른 개별 계획, 사업 또는 활동을 고려하여 당사자가 합의한다.

제 5 조

각 당사자는 자국의 법령에 따라 이 협정에 의한 협력활동을 용이하게 하기 위해 필요한 모든 지원을 타방 당사자에게 제공한다.

제 6 조

1. 당사자는 이 협정의 이행을 위한 최적 조건을 확보하기 위하여 베트남사회주의공화국과 대한민국간 경제공동위원회 산하에 각 당사자가 지명하는 대표로 구성되는 과학기술분과위원회를 설치한다.

2. 동 분과위원회의 임무는 다음과 같다.

가. 이 협정에 의한 협력활동 진전사항의 검토

나. 이 협정에 의한 신규협력분야의 결정

다. 이 협정과 관련된 여타 문제의 협의

3. 과학기술분과위원회는 상호 합의하는 일자에 베트남사회주의공화국과 대한민국에서 교대로 개최된다.

4. 베트남사회주의공화국 정부와 대한민국 정부는 베트남의 과학기술환경부와 한국의 과학기술처를 이 협정의 이행을 위한 주된 권한있는 당국으로 지정한다.

제 7 조

1. 당사자는 이 협정에 따른 협력활동으로부터 발생하는 지적재산권 또는 재산적 가치가 있는 여타 권리의 보호를 위한 충분한 고려를 하고 이 목적을 위하여 필요할 경우 서로 협의한다.

2. 이 협정에 의한 협력활동으로부터 발생하는 지적재산권의 처리는 이 협정 제3조에 언급된 보조약정에서 규정한다.

3. 이 협정에 따른 협력활동으로부터 얻어지는 비재산적 성격의 과학 및 기술정보는, 별도로 합의되지 아니하는 한, 관례적 경로에 따라 참여기관의 통상적인 절차에 의하여 제3자에게 제공된다.

제 8 조

이 협정은 일방 당사자가 체결한 여타 국제조약이나 협정에 의하여 발생하는 어떠한 의무의 효력과 이행에 영향을 미치지 아니한다.

제 9 조

이 협정의 해석 또는 이행에 관한 여하한 분쟁은 당사자간 협의나 교섭 또는 상호 합의하는 기타방법으로 해결한다.

제 10 조

이 협정의 개정 또는 추가는 일방 당사자의 요청에 따라 당사자간 상호 서면동의로 이루어질 수 있다. 이러한 개정 또는 추가는 이 협정의 불가분의 일부를 구성하며 타방 당사자가 수락한 일자에 발효한다.

제 11 조

1. 이 협정은 서명 30일후에 발효한다.

2. 이 협정은 5년간 유효하며, 일방 당사자가 타방 당사자에게 이 협정을 종료시킬 의사를 협정만료예정일 6월전에 통보하지 아니하는 한, 매 5년씩 자동적으로 연장된다.

3. 이 조 제2항에 의한 협정 종료에도 불구하고 이 협정하에서 결정된 계획, 사업 또는 활동은 그 완료시까지 유효하다.

이상의 증거로 아래 서명자는 각자의 정부로부터 정당히 권한을 위임받아 이 협정에 서명하였다.

1995년 4월 12 일 서울에서 동등히 정본인 베트남어, 한국어 및 영어로 각2부를 작성하였다. 해석상의 차이가 있을 경우에는 영어본이 우선한다.

베트남사회주의공화국 정부를 위하여



대한민국 정부를 위하여



AGREEMENT

ON SCIENTIFIC AND TECHNOLOGICAL COOPERATION
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF KOREA

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Korea (hereinafter referred to as "the Parties"),

Desirous of strengthening the friendly relationship between the two countries and promoting the development of cooperation in the fields of science and technology,

Recognizing the importance of science and technology in the national economies of both countries,

Have agreed as follows:

Article 1

The Parties shall promote, in accordance with their respective laws and regulations, cooperation in the fields of science and technology between the two countries on the basis of equality, and mutual benefit.

Article 2

The cooperation under this Agreement may include the following forms:

a) exchange of scientific and technological information, knowledge and experience;

b) exchange of scientists and technical experts for the study, observation, research and training in scientific and technological fields;

c) joint or coordinated implementation of research and development programs, projects and activities in the territories of one or both Parties; and

d) other forms of scientific and technological cooperation as may be agreed upon by the Parties.

Article 3

With a view to facilitating scientific and technological cooperation, the Parties shall encourage, if necessary, the conclusion of supplementary arrangements to carry out cooperative activities between their government agencies, research institutes, universities and other relevant institutions within the framework of this Agreement. Such arrangements shall be concluded in accordance with the laws and regulations in force of the two countries.

Article 4

The terms and conditions including the expenses to be incurred shall be agreed upon by the Parties in respect of each individual program, project or activity undertaken pursuant to this Agreement.

Article 5

Subject to the existing laws and regulations of their respective countries, each Party shall grant to the other Party all assistances necessary to facilitate cooperative activities under this Agreement.

Article 6

1. In order to ensure optimum conditions for the implementation of this Agreement, the Parties shall establish a Sub-committee on Science and Technology, under the Joint Economic Committee between the Socialist Republic of Vietnam and the Republic of Korea, composed of representatives designated by each Party.

2. The tasks of the Sub-committee shall be:

a) review of the progress in cooperative activities under this Agreement;

b) definition of new areas of cooperation under this Agreement; and

c) discussion of other matters related to this Agreement.

3. The Sub-committee on Science and Technology shall meet alternately in the Socialist Republic of Vietnam and the Republic of Korea on mutually agreed dates.

4. The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Korea appoint their principal competent authorities, as hereunder indicated, to implement this Agreement:The Ministry of Science, Technology and Environment (MOSTE) on the Vietnamese side; The Ministry of Science and Technology (MOST) on the Korean side.

Article 7

1. The Parties shall give due consideration to the protection of intellectual property rights or other rights of a proprietary nature resulting from cooperative activities under this Agreement and shall consult with each other for this purpose as necessary.

2. The treatment of intellectual property rights arising from cooperative activities under this Agreement shall be provided for in the supplementary arrangements mentioned in Article 3 of this Agreement.

3. Scientific and technological information of a non-proprietary nature derived from cooperative activities under this Agreement shall be made available, unless otherwise agreed, to a third party through customary channels and in accordance with the normal procedures of the participating agencies.

Article 8

This Agreement shall not affect the validity or execution of any obligations arising from other international treaties or agreements concluded by either Party.

Article 9

Any dispute concerning the interpretation or implementation of this Agreement shall be resolved by consultation or negotiation between the Parties or such other means as they may mutually decide.

Article 10

Amendments or additions to this Agreement may be made by mutual written consent of the Parties at the request of either Party. Any such amendment or addition shall constitute an integral part of this Agreement and shall become effective upon the date of acceptance by the other party.

Article 11

1. This Agreement shall enter into force thirty days after the date of signature.

2. This Agreement shall remain in force for a period of five years and continue in force thereafter for successive periods of five years each unless either Party notifies the other its intention to terminate this Agreement six months before it is due to expire.

3. Notwithstanding the termination of this Agreement in accordance with the provision 2 of this Article, programs, projects or activities concluded under it shall remain valid until their completion.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized by their respective Governments, have signed this Agreement.

Done in duplicate at . Seoul . . on this . 12th . . day of . April, 1995 in the Vietnamese, Korean and English languages, all texts being equally authentic. In case of any divergence of interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

FOR THE GOVERNMENT OF
THE REPUBLIC OF KOREA